

**BAN TỔ CHỨC CUỘC THI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**“BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT GIỎI”**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 195 /QĐ-BTC

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế chấm thi Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật giỏi”**

**BAN TỔ CHỨC CUỘC THI “BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT GIỎI”**

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 17/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật giỏi”;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về thành lập Ban Tổ chức và Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật giỏi”;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Giám khảo Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật giỏi”,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chấm thi Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật giỏi”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lưu: VT, PBGDPL&TDTHPL.

**TM. BAN TỔ CHỨC**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ PHÁP**  
**Hoàng Thúy Duyên**

**QUY CHẾ CHẤM THI**  
**Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật giỏi”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 195 /QĐ-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Ban Tổ chức Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật giỏi”)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc chấm thi; trách nhiệm của Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo; tổ chức chấm, công nhận kết quả thi, điểm thi và những nội dung liên quan đến tổ chức chấm thi, Cuộc thi Báo cáo viên pháp luật giỏi (sau đây gọi tắt là Cuộc thi).

2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong quá trình tổ chức Cuộc thi bao gồm Vòng sơ khảo và chung khảo.

**Điều 2. Nguyên tắc chấm thi**

1. Chính xác, trung thực, khách quan, công bằng.
2. Đúng Thể lệ Cuộc thi và đáp án, thang điểm do Ban Tổ chức công bố.
3. Đề cao trách nhiệm, tính độc lập trong chấm thi của các thành viên Ban Giám khảo.
4. Giám khảo chấm điểm theo từng phần thi, lấy đến 01 điểm.

**Điều 3. Tiêu chuẩn, trách nhiệm của Trưởng Ban Giám khảo và thành viên Ban Giám khảo**

1. Ban Giám khảo Cuộc thi gồm Ban Giám khảo vòng sơ khảo và Ban Giám khảo vòng chung khảo. Ban Giám khảo gồm Trưởng ban và các thành viên. Trưởng Ban Giám khảo và các thành viên Ban Giám khảo là những người am hiểu về pháp luật; có kiến thức xã hội, công nghệ thông tin; kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tinh thần trách nhiệm cao.

2. Trưởng Ban Giám khảo có trách nhiệm sau đây:

- a. Tổ chức việc chấm thi theo Quy chế này;
- b. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc chấm thi; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chấm thi;

c. Đảm bảo việc bảo mật thông tin bài thi, kết quả điểm thi trước khi công bố kết quả chấm thi;

d. Báo cáo Ban Tổ chức kết quả chấm thi;

đ. Giải trình về các nội dung liên quan đến việc chấm thi bị khiếu nại (nếu có) theo yêu cầu của Ban Tổ chức.

3. Thành viên Ban Giám khảo có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện chấm thi vòng sơ khảo và chung khảo đối với các bài thi hợp lệ; cho điểm đối với từng bài thi đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng đáp án, theo thang điểm ban hành kèm theo Quy chế này;

b. Đảm bảo việc bảo mật thông tin bài thi, kết quả điểm thi trước khi công bố kết quả chấm thi;

c. Báo cáo, kiến nghị với Trưởng Ban Giám khảo xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình chấm thi (nếu có).

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo**

1. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Ban Giám khảo thực hiện nhiệm vụ;

2. Tiếp nhận Phiếu chấm điểm của từng thành viên Ban Giám khảo và thực hiện việc tổng hợp điểm thi của các thí sinh;

3. Lập danh sách kết quả chấm thi theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp; dự thảo báo cáo kết quả chấm thi để Ban Giám khảo báo cáo Ban Tổ chức Cuộc thi;

4. Tổ Thư ký chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Giám khảo và Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi về việc thực hiện trách nhiệm được giao.

#### **Điều 5. Tổ chức chấm thi**

##### **1. Chấm thi vòng sơ khảo**

a. Giám khảo tiến hành chấm điểm đối với tất cả bài dự thi hợp lệ, mỗi bài thi **do 02 Giám khảo chấm độc lập**, cho điểm số đến 01 điểm, theo thang điểm thành phần và tổng số điểm của bài thi vào phiếu chấm điểm; ký, ghi rõ họ tên và chuyển cho Tổ Thư ký để tổng hợp kết quả.

Trường hợp điểm chấm của 02 giám khảo đối với 01 bài dự thi chênh lệch nhau từ 01 đến 05 điểm thì điểm của bài dự thi là điểm trung bình cộng của 02 giám khảo. Trường hợp điểm chấm của 02 giám khảo chênh lệch nhau trên 05 điểm thì 02 giám khảo trao đổi và thực hiện chấm lại, nếu kết quả chấm lại vẫn chênh lệch nhau 05 điểm trở lên thì Tổ trưởng Tổ thư ký báo cáo Trưởng ban giám khảo quyết định giao giám khảo thứ 3 chấm. Điểm của bài dự thi là điểm trung bình cộng của 03 giám khảo.

b. Tổ Thư ký tổng hợp điểm của từng thí sinh vào Phiếu tổng hợp điểm thi do Ban Tổ chức công bố. Việc tổng hợp điểm được thực hiện chính xác, khách quan; bảo đảm bí mật kết quả chấm thi trước khi Cuộc thi kết thúc.

c. Đối với bài dự thi không hợp lệ trái với những quy định tại Thể lệ của Cuộc thi Ban Giám khảo sẽ loại bài dự thi và không tổ chức chấm thi bài dự thi không hợp lệ.

## **2. Chấm thi vòng chung khảo**

Giám khảo tiến hành chấm điểm trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín đối với bài thi thi thuyết trình và xử lý tình huống pháp luật của 20 Thí sinh có bài thi đạt điểm cao nhất của vòng thi sơ khảo.

Điểm của thí sinh là điểm trung bình cộng của tất cả thành viên Ban Giám khảo.

*( có thang, bảng điểm ban hành kèm theo Quy chế này)*

## **Điều 6. Quy định về trừ điểm**

1. Nếu thí sinh thực hiện các phần thi vòng chung khảo vượt quá thời gian quy định sẽ bị trừ điểm, theo nguyên tắc mỗi phần thi cứ quá 01 phút sẽ bị trừ 01 điểm.

2. Tổ Thư ký theo dõi thời gian thi của mỗi thí sinh tại từng phần thi và thực hiện việc trừ điểm (nếu có) theo quy định.

## **Điều 7. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

1. Thí sinh dự thi nếu có khiếu nại về các nội dung liên quan đến Cuộc thi thì gửi khiếu nại bằng văn bản đến Cơ quan thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi (Sở Tư pháp) hoặc qua địa chỉ Email: **pbgdpls@gmail.com** (qua Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi).

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả trao giải thưởng Cuộc thi, thí sinh dự thi gửi khiếu nại, tố cáo (nếu có) đến Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Cuộc thi (qua Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi).

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại, tố cáo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Quyết định giải quyết của Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Cuộc thi là quyết định cuối cùng (qua Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi).

## **Điều 8. Xếp giải, công bố kết quả và trao thưởng**

1. Căn cứ vào Phiếu tổng hợp kết quả của các thí sinh do Trưởng Ban Giám khảo trình, Ban Tổ chức xem xét và quyết định công bố danh sách thí sinh dự thi phần chung khảo; Quyết định xếp giải theo quy định trong Thể lệ Cuộc thi đối với vòng thi chung khảo.

2. Trường hợp tất cả các tiêu chí được quy định tại Thể lệ Cuộc thi đối với vòng thi chung khảo đều đã được xét tới nhưng vẫn chưa xác định được kết quả thì thực hiện theo thứ tự các tiêu chí phụ tiếp theo như sau:

- Bài dự thi được trình bày sáng tạo, công phu;
- Thí sinh nữ, không phải là CBCC đang công tác tại các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Sở Tư pháp.

3. Ban Tổ chức công bố kết quả và trao thưởng Cuộc thi ngay sau khi kết thúc Cuộc thi./.

**TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC THI**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP**  
**Hoàng Thúy Duyên**

## PHỤ LỤC: THANG ĐIỂM, BẢNG ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế chấm thi Cuộc thi Báo cáo viên pháp luật giỏi)

### I.Thang điểm, bảng điểm các vòng thi

| Stt       | Nội dung thi  | Số điểm tối đa |
|-----------|---|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Vòng thi sơ khảo</b>   | <b>60</b>      |
| <b>1</b>  | <b>Soạn thảo đề cương</b>   | <b>40</b>      |
| 1.1       | Trình bày được sự cần thiết của chủ đề pháp luật cần tuyên truyền, phổ biến.  | 10             |
| 1.2       | Phân tích, giải thích đúng, đầy đủ các quy định của chủ đề thi  | 20             |
| 1.3       | Có tư liệu, số liệu phân tích, giải thích cho các nội dung của bài thi.   | 10             |
| <b>2</b>  | <b>Thiết lập tóm tắt đề cương trên slide gửi kèm theo bài dự thi; Nêu đủ các Mục, tiểu mục của đề cương, trình bày đẹp, có hình ảnh minh họa.</b>   | <b>20</b>      |
| 2.1       | Thiết lập được PowerPoint tóm tắt đề cương trên slide gửi kèm theo bài dự thi   | 10             |
| 2.2       | Nêu đủ các Mục, tiểu mục của đề cương, trình bày đẹp, có hình ảnh minh họa.   | 10             |
| <b>II</b> | <b>Vòng thi chung khảo</b>  | <b>100</b>     |
| <b>1</b>  | <b>Phần thi thuyết trình</b>  | <b>70</b>      |
| 1.1       | Thí sinh thuyết trình bài thi trên sân khấu, trên cơ sở đề cương bài dự thi (trình bày được sự cần thiết của chủ đề pháp luật cần tuyên truyền; Phân tích, giải thích đúng, đầy đủ các quy định của chủ đề thi; Có tư liệu, số liệu phân tích, giải thích cho các nội dung của bài thi) | 50             |
| 1.2       | Kết hợp trình chiếu PowerPoint đề cương bài dự thi (slide trình chiếu phải sinh động, có hình ảnh minh họa, có nội dung phù hợp với đề cương bài dự thi)  | 20             |
| <b>2</b>  | <b>Phần thi xử lý tình huống: Thí sinh trả lời 01 tình huống pháp luật do Ban Giám khảo đặt ra, trong phạm vi chủ đề dự thi của thí sinh (trả lời đúng, đầy đủ trong trong dàn ý đề cương chấm thi của Ban Giám khảo)</b>   | <b>20</b>      |
| <b>3</b>  | <b>Kỹ năng, năng khiếu trình bày thuyết phục</b>  | <b>10</b>      |